

Số: 163/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về đào tạo chương trình chất lượng cao
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-ĐHQG, ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo chương trình chất lượng cao của Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, Văn phòng các chương trình đặc biệt, và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTDH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Đức Lung

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUI ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành theo Quyết định số 163 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04 tháng 4 năm 2017

của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

| | |
|---|----------|
| Chương 1. Quy định chung | 3 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng..... | 3 |
| Điều 2. Giải thích từ ngữ | 3 |
| Điều 3. Mục đích đào tạo chất lượng cao | 4 |
| Điều 4. Tổ chức và điều hành CTCLC | 4 |
| Điều 5. Chương trình đào tạo..... | 4 |
| Chương 2. Tổ chức đào tạo, đảm bảo và kiểm định chất lượng | 5 |
| Điều 6. Tổ chức chương trình..... | 5 |
| Điều 7. Tổ chức lớp | 5 |
| Điều 8. Đội ngũ quản lý và cố vấn học tập..... | 5 |
| Điều 9. Phương thức xét tuyển | 6 |
| 9.1. Tuyển sinh viên năm nhất..... | 6 |
| 9.2. Tuyển sinh viên năm trên | 6 |
| Điều 10. Chuyển từ CTCLC sang chính quy đại trà | 7 |
| Điều 11. Đào tạo ngoại ngữ..... | 7 |
| Điều 12. Giảng viên và trợ giảng | 7 |
| 12.1. Giảng viên..... | 7 |
| 12.2. Trợ giảng..... | 9 |
| Điều 13. Nghiên cứu khoa học | 10 |
| Điều 14. Học phí..... | 10 |
| Điều 15. Học bổng, khen thưởng | 11 |
| 15.1. Học bổng học tập của Nhà nước..... | 11 |
| 15.2. Học bổng Chương trình CLC | 11 |

| | | |
|------------------|---|-----------|
| 15.3. | Khen thưởng, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn..... | 11 |
| Điều 16. | Đảm bảo chất lượng..... | 11 |
| Điều 17. | Kiểm định chất lượng | 12 |
| Chương 3. | Điều khoản thi hành..... | 12 |

Chương 1. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (CTCLC) tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) được thực hiện theo *quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ của Trường ĐHCNTT* và *các quy định cụ thể về đào tạo áp dụng cho hệ đại học hệ chính quy*. Quy định này quy định một số vấn đề khác biệt hoặc quy định thêm đối với đào tạo chương trình chất lượng cao.

Quy định này áp dụng cho các đơn vị quản lý CTCLC, các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình đào tạo CLC, giảng viên tham gia giảng dạy và sinh viên các CTCLC của Trường ĐHCNTT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Chương trình đào tạo đại trà là chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy được ĐHQG-HCM cho phép triển khai đào tạo tại Trường ĐHCNTT, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Chương trình đào tạo chất lượng cao (CTCLC) là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đào tạo đại trà tương ứng của cùng một ngành hoặc chuyên ngành đào tạo.

Ngoại ngữ chính của chương trình đào tạo chất lượng cao (sau đây gọi tắt là ngoại ngữ) là ngoại ngữ mà chương trình chất lượng cao có tổ chức giảng dạy trong chương trình đào tạo và sử dụng để giảng dạy một số môn chuyên ngành.

Website môn học: Mỗi lớp học lý thuyết được cấp 01 website môn học vào đầu học kỳ tại hệ thống hỗ trợ học tập của Trường (courses.uit.edu.vn).

Chương trình đào tạo đại trà tương ứng: là chương trình đào tạo đại trà của cùng một ngành hoặc chuyên ngành với chương trình đào tạo chất lượng cao.

Đơn vị phụ trách chuyên môn (sau đây gọi tắt là đơn vị chuyên môn): Khoa, bộ môn được giao phụ trách về mặt chuyên môn cho các CTCLC

Điều 3. Mục đích đào tạo chất lượng cao

Nhằm thực hiện tầm nhìn, sứ mạng của Trường ĐHCNTT, đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Điều 4. Tổ chức và điều hành CTCLC

Ban điều hành chương trình chất lượng cao (BDH) chịu trách nhiệm điều hành và quản lý tất cả các CTCLC của Trường dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

BDH do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập, bao gồm các thành phần sau:

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Trưởng Ban;
- Trưởng văn phòng các chương trình đặc biệt làm Ủy viên thường trực;
- Đại diện các đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo của CT CLC;

Điều 5. Chương trình đào tạo

CTCLC được xây dựng trên nền chương trình đào tạo đại trà tương ứng được xây dựng theo quy định xây dựng chương trình đào tạo của Trường ĐHCNTT. CTCLC có sự khác biệt so với chương trình đào tạo đại trà ở những điểm dưới đây:

- Chuẩn đầu ra của CTCLC phải cao hơn chuẩn đầu ra của CTĐT đại trà tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ngoại ngữ; năng lực làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác.
- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: để được xét tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn tất chương trình ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo và có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể, đối với ngoại ngữ tiếng Anh, sinh viên phải đạt trình độ tối thiểu tương đương từ TOEIC 551 điểm cho kỹ năng nghe – đọc và từ 241 điểm cho kỹ năng nói – viết.
- Để đảm bảo tính liên thông giữa CTCLC và chương trình đào tạo đại trà, CTCLC và chương trình đào tạo đại trà tương ứng không được khác biệt về nội dung quá 10% số tín chỉ.
- Đề cương các môn học có các phần dành riêng cho CTCLC, thể hiện việc áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến và có cách thức đánh giá môn học phù hợp. Ngoài nội dung giảng dạy chính như chương trình chính quy đại trà, các môn học của

CTCLC có thể có thêm các nội dung tăng cường và một số buổi "seminar ngoại khóa".

- Chương trình đào tạo có những môn học được giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ chiếm tối thiểu 20% tổng số tín chỉ của các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; các môn này được xác định cụ thể trong chương trình đào tạo của CTCLC và được bố trí giảng dạy từ học kỳ thứ 4 trở đi.
- Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp là bắt buộc đối với tất cả sinh viên CTCLC.

Chương 2. Tổ chức đào tạo, đảm bảo và kiểm định chất lượng

Điều 6. Tổ chức chương trình

- Các lớp CLC được ưu tiên về cơ sở vật chất cho việc học tập và nghiên cứu. Các lớp CT CLC được trang bị phòng học riêng có các thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập hiện đại; có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.
- Về chất lượng quản lý và giảng dạy: Các lớp CLC được quản lý và giảng dạy bởi các cán bộ có chuyên môn giỏi và có kinh nghiệm trong công tác, đảm bảo chất lượng đào tạo và dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao cho sinh viên.

Điều 7. Tổ chức lớp

- **Lớp học phần:** Quy mô lớp học không quá 45 SV/lớp đối với môn học lý thuyết, không quá 15 sinh viên/nhóm đối với lớp thực hành và không quá 30 sinh viên/nhóm thảo luận và giải bài tập.
- **Lớp sinh hoạt:** Quy mô lớp học không quá 45 SV/lớp, do một cố vấn học tập quản lý.

Điều 8. Đội ngũ quản lý và cố vấn học tập

- Cố vấn học tập (CVHT): mỗi lớp sinh hoạt do một CVHT phụ trách, CVHT do đơn vị chuyên môn đề xuất vào đầu mỗi năm học đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Trường. CVHT làm nhiệm vụ theo quy định chung của trường, ngoài ra CVHT của các CTCLC dành tối thiểu 04 giờ làm việc/tuần để gặp gỡ sinh viên tại trường nhằm nắm bắt tình hình học tập, sinh hoạt và đề xuất hỗ trợ kịp thời đến các đơn vị

liên quan. CVHT có trách nhiệm công bố giờ và địa điểm làm việc cho sinh viên tại trang thông tin điện tử và bảng thông báo của đơn vị chuyên môn.

- Cán bộ phụ trách đào tạo và hỗ trợ sinh viên: phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Điều 9. Phương thức xét tuyển

Việc xét tuyển vào CTCLC thực hiện theo một trong hai phương thức sau đây:

9.1. Tuyển sinh viên năm nhất

Thực hiện theo phương thức tuyển sinh hàng năm của hệ đại học chính quy. Chỉ tiêu tuyển vào CTCLC nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường

9.2. Tuyển sinh viên năm trên

Tuyển bổ sung vào CT CLC vào đầu mỗi học kỳ nhưng không muộn hơn cuối năm thứ hai. Nếu ngành đào tạo CLC có tiến hành phân ngành/chuyên ngành vào giữa khóa học thì bắt buộc phải tổ chức tuyển bổ sung vào CT CLC không muộn hơn thời điểm phân ngành/chuyên ngành này.

Việc xét tuyển thực hiện theo các tiêu chí sau:

- Sinh viên tự nguyện tham gia vào CTCLC.
- Sinh viên đang theo học cùng khóa, cùng ngành với lớp CLC tương ứng. Trường hợp cần thiết Khoa có thể thông báo tuyển từ sinh viên một số ngành/chuyên ngành khác cùng khóa nếu ngành đó chưa có sự khác biệt đáng kể về chương trình đào tạo so với ngành đang đào tạo CLC (số tín chỉ khác biệt < 10%).
- Có điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên.
- Sinh viên không thuộc diện chậm tiến độ theo kế hoạch đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBTL) tính tới thời điểm xét không dưới 5.0 và điểm trung bình học kỳ gần nhất không dưới 5.0, điểm trung bình các môn ngoại ngữ trong CTĐT không dưới 6.5.

Đơn vị mở ngành đào tạo CLC có trách nhiệm thông báo tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường và theo từng học kỳ đối với phương án tuyển sinh viên năm trên.

Điều 10. Chuyển từ CTCLC sang chính quy đại trà

Sinh viên có thể xin chuyển sang chương trình đại trà trong vòng 04 học kỳ đầu tiên nếu có hoàn cảnh đặc biệt, đồng thời sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBTLL) tính tới thời điểm xét không dưới 6.5 và có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển của chương trình chính quy đại trà tương ứng.

Sinh viên làm đơn xin chuyển chương trình kèm các minh chứng để Ban Giám hiệu xem xét và ra quyết định.

Sinh viên được chuyển ra khỏi chương trình sẽ được bố trí vào lớp chính quy đại trà cùng khóa và thuộc ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành đào tạo CLC mà sinh viên đang học.

Điều 11. Đào tạo ngoại ngữ

- Vào đầu khóa học, tất cả sinh viên CT CLC phải tham dự kiểm tra ngoại ngữ đầu vào để phân loại theo quy định chung của trường.
- Sau học kỳ thứ 4, sinh viên phải đạt được chuẩn quá trình về ngoại ngữ, cụ thể đối với tiếng Anh là tối thiểu tương đương TOEIC 450 cho kỹ năng nghe – đọc; sinh viên không đạt chuẩn quá trình chỉ được đăng ký học tối đa 02 môn (kể cả học lại và cả thiện) để rèn luyện ngoại ngữ cho đến khi đạt chuẩn quá trình.
- Nhằm tăng cường kỹ năng ngoại ngữ song song với việc trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên, những môn học giảng dạy bằng ngoại ngữ được triển khai giảng dạy theo lộ trình được thiết kế trong chương trình đào tạo.
- Tùy theo tình hình cụ thể, Trường có thể mở các chương trình ngoại ngữ tăng cường nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo quy định.

Điều 12. Giảng viên và trợ giảng

12.1. Giảng viên

- Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng giảng viên dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù); Có kinh nghiệm giảng dạy liên quan

đến ngành đào tạo chất lượng cao từ 03 năm trở lên; Có phương pháp giảng dạy hiệu quả.

- Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ phải đạt thêm trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam (cụ thể đối với tiếng Anh là TOEIC từ 786 cho kỹ năng nghe – đọc và từ 311 cho kỹ năng nói – viết hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó.
- Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy CTCLC do Hiệu trưởng phê duyệt theo đề nghị của trưởng đơn vị chuyên môn hoặc Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.
- Để đảm bảo chất lượng giảng dạy, mỗi giảng viên được mời giảng dạy tối đa 02 môn học cho 01 khóa trong 01 học kỳ.
- Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy hoặc mời giảng viên thỉnh giảng khi cần thiết.
- Giảng viên thỉnh giảng phải cung cấp lý lịch khoa học và bằng cấp cho đơn vị quản lý trong lần đầu tham gia giảng dạy và bổ sung khi có cập nhật, ký hợp đồng giảng dạy với nhà trường, tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc giảng dạy môn học
- Việc giảng dạy phải được thực hiện trên quan điểm lấy người học làm trung tâm. Người học phải được tạo điều kiện để thể hiện vai trò chủ động trong tiến trình học tập. Giảng viên được khuyến khích giảng dạy bằng song ngữ, sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ; khuyến khích các bài tập, đề án, bài thuyết trình ... của sinh viên viết bằng ngoại ngữ, giải đáp thắc mắc kịp thời cho sinh viên trong vòng 24 giờ thông qua website môn học của Trường.
- Trong tuần đầu tiên của học kỳ, giảng viên phải thông báo công khai cho sinh viên về đề cương giảng dạy môn học; trong đó đặc biệt chú ý các thông tin, các phần học bổ sung tăng cường; các thành phần đánh giá và tỷ lệ tính của từng thành phần đánh giá vào điểm tổng kết môn

học, tỷ lệ này có thể khác biệt với chương trình chính quy đại trà và phải được quy định rõ trong đề cương môn học.

- Giảng viên được hưởng thù lao giảng dạy theo quy định của CT CLC.

12.2. Trợ giảng

- Có 2 hình thức trợ giảng là trợ giảng phụ trách thực hành (sau đây gọi là trợ giảng thực hành) và trợ giảng phụ trách lý thuyết (sau đây gọi là trợ giảng lý thuyết).
- Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án;
- Trường được sử dụng nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên năm cuối có kết quả học tập đạt loại giỏi các CTĐT kỹ sư - cử nhân tài năng, CTCLC, chương trình tiên tiến tham gia hoạt động trợ giảng.
- Danh sách trợ giảng do đơn vị chuyên môn phụ trách môn học phân công hoặc do giảng viên lý thuyết đề nghị.
- Mỗi lớp lý thuyết có thể có thêm 01 trợ giảng lý thuyết đối với các môn học có trợ giảng thực hành, hoặc có thêm 02 trợ giảng lý thuyết đối với các môn học không có trợ giảng thực hành.
- Trợ giảng phải theo dõi và trả lời thắc mắc của sinh viên trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được câu hỏi, thông qua website môn học và email trong suốt học kỳ diễn ra môn học.
- Trợ giảng thực hành
 - i. Đối với thực hành hình thức 1: giảng dạy theo thời khóa biểu.
 - ii. Đối với thực hành hình thức 2: tổ chức ít nhất 5 buổi gặp trực tiếp sinh viên để hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện các nội dung thực hành. Thời khóa biểu các buổi thực hành này phải được công bố cho sinh viên của lớp từ đầu học kỳ thông qua website môn học.
 - iii. Cung cấp đầy đủ bài hướng dẫn thực hành, bài tập trên website môn học.

- Trợ giảng lý thuyết
 - i. Có mặt tại lớp lý thuyết theo yêu cầu của giảng viên lý thuyết với thời lượng tối thiểu là 1/3 số tiết dạy lý thuyết, đồng thời tổ chức tối thiểu 5 buổi giải bài tập, thảo luận ngoài giờ học lý thuyết. Hoặc tổ chức các buổi giải bài tập, thảo luận theo lịch cố định hàng tuần, ngoài giờ học lý thuyết.
 - ii. Làm việc theo sự phân công của giảng viên lý thuyết: chấm bài tập hàng tuần, giải bài tập, trả lời sinh viên qua email hoặc website môn học
- Trợ giảng được hưởng thù lao giảng dạy theo quy định của CT CLC.

Điều 13. Nghiên cứu khoa học

- Hàng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành (là môn học cơ sở nhóm ngành, cơ sở ngành hoặc chuyên ngành) của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành ĐTCLC.
- Trong cả khoá học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn, tham gia đề tài NCKH với giảng viên (thực hiện khóa luận tốt nghiệp được tính như là có NCKH). Hàng năm, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC.
- Đơn vị quản lý chuyên môn có trách nhiệm tạo điều kiện để sinh viên từ năm thứ 3 tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH) và báo cáo kết quả NCKH của sinh viên cho đơn vị quản lý đào tạo cuối mỗi năm học.

Điều 14. Học phí

- Mức học phí của CTCLC được công bố vào đầu mỗi khóa học và không thay đổi trong toàn khóa.
- Sinh viên có thể đóng học phí cả năm hoặc từng học kỳ theo kế hoạch thu học phí chung của Trường.

Điều 15. Học bổng, khen thưởng

15.1. Học bổng học tập của Nhà nước

- Sinh viên CTCLC cũng được xét nhận học bổng học tập của Nhà nước theo quy định như sinh viên chương trình đào tạo đại trà.

15.2. Học bổng Chương trình CLC

- Căn cứ trên kết quả học tập và rèn luyện mỗi học kỳ của sinh viên, nhà trường sẽ cấp 03 suất học bổng dành cho 03 sinh viên xuất sắc nhất theo từng khóa của từng ngành, bao gồm 01 suất học bổng toàn phần và 02 suất học bổng bán phần tương ứng *mức học phí học kỳ* áp dụng cho học kỳ tiếp theo.
- Căn cứ trên kết quả tuyển sinh đại học, trường sẽ cấp 03 suất học bổng dành cho 03 tân sinh viên có kết quả xét tuyển cao nhất của mỗi ngành, bao gồm 01 suất học bổng toàn phần và 02 suất học bổng bán phần tương ứng với học phí học kỳ đầu tiên.

15.3. Khen thưởng, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn

- Trường có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt kết quả tốt, hỗ trợ sinh viên tham gia các chương trình trao đổi giao lưu học tập, tham gia báo cáo ở các hội nghị khoa học có uy tín.
- Danh sách sinh viên được khen thưởng, hỗ trợ do đơn vị chuyên môn xét duyệt đề nghị và Hiệu trưởng quyết định.

Điều 16. Đảm bảo chất lượng

- Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm chọn các cán bộ đạt yêu cầu theo quy định và có kinh nghiệm giảng dạy để phụ trách giảng dạy các môn học cho các lớp thuộc CT CLC.
- Trong vòng 02 tuần đầu của mỗi học kỳ, đơn vị quản lý và các cố vấn học tập gặp gỡ sinh viên tất cả các lớp CT CLC để trao đổi và nhận phản hồi về tình hình giảng dạy và sinh hoạt. Cuối học kỳ, đơn vị quản lý phối hợp với phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng tổ chức lấy ý kiến sinh viên (dùng phiếu thăm dò, qua trang

web,...) về việc giảng dạy môn học và có trách nhiệm trao đổi với giảng viên để rút kinh nghiệm về các góp ý của SV.

Điều 17. Kiểm định chất lượng

- Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm tự đánh giá chất lượng của CTCLC và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo chất lượng cho CTCLC.
- Đăng ký kiểm định CTCLC sau 02 khóa tốt nghiệp theo quy định về kiểm định chất lượng CTĐT.

Chương 3. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2017

Quy định này áp dụng cho các đơn vị quản lý CTCLC, các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình đào tạo CLC, giảng viên tham gia giảng dạy và sinh viên các CTCLC của Trường ĐHCNTT.

Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định do Hiệu trưởng quyết định.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Đức Lung